Ký bởi: SỞ TƯ PHÁP
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Thời gian ký: 09/01/2026 13:29:49

ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2026/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 07 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT- BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 01 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Thường trực: TU, HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT. XDĐT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định khu vực, địa điểm tiếp nhận đổ thải vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển (bao gồm vùng nước cảng biển) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quy định này, thực hiện theo Nghị định số 57/2024/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quy định khu vực, địa điểm tiếp nhận đổ thải vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa, đường biển (bao gồm vùng nước cảng biển) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

Việc đổ thải, nhận chìm phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến sức khỏe và các hoạt động bình thường của người dân trong khu vực đổ thải, nhận chìm.

Điều 3. Quy định về khu vực, địa điểm đổ thải vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm vật chất nạo vét ở biển

1. Khu vực, địa điểm đổ thải vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm vật chất nạo vét ở biển phải có diện tích đáp ứng nhu cầu đổ thải vật chất nạo vét của từng dự án cụ thể, phù hợp với quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Cần Thơ thời kỳ năm 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất, tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường.

2. Khu vực, địa điểm để tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ, nhận chìm vật chất nạo vét ở biển phải có vị trí thuận lợi để đảm bảo việc thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét từ vùng nước đường thủy nội địa, vùng biển đáp ứng được các quy định pháp luật về khoảng cách an toàn đến khu vực dân cư sinh sống tập

trung, trường học, bệnh viện, trung tâm văn hóa, xã hội, lịch sử, trung tâm công nghiệp, các nguồn nước, sông, hồ…Nếu thực hiện đổ thải lên trên khu đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải được sự đồng thuận của tổ chức, cá nhân trong khu vực và đúng quy định của pháp luật.

3. Khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm có điều kiện địa chất, thủy văn phù hợp; bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cảnh quan, an ninh trật tự, không xâm phạm chỉ giới giao thông, bảo đảm các quy định về hành lang bảo vệ công trình đường bộ, đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và các quy định pháp luật liên quan.

4. Khu vực, địa điểm nhận chìm vật chất nạo vét ở biển đảm bảo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 49 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP; bảo đảm quy định kỹ thuật xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở biển tại Chương III Thông tư số 28/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2022/TT- BTNMT.

5. Khu vực, địa điểm đổ thải phải được xây dựng bờ bao hoặc tường chắn bảo đảm về chiều cao, độ dày phù hợp với từng khu vực đổ thải; xung quanh khu vực phải có hệ thống lọc nước và thoát nước để bảo đảm không để vật chất nạo vét tác động xấu đến môi trường.

Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước trong hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công bố mới hoặc bổ sung, điều chỉnh danh mục khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm chất nạo vét ở biển trước ngày 15 tháng 5 hàng năm.

b) Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện thu gom, vận chuyển vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và vùng biển đến khu vực, địa điểm đổ thải.

c) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện quản lý thi công nạo vét duy tu luồng đường thủy nội địa; công tác thu gom, xử lý, vận chuyển vật chất nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng biển.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan trình Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận, công bố mới hoặc bổ sung, điều chỉnh danh mục các khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ trên địa bàn thành phố hàng năm.

b) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác quan trắc và giám sát môi trường đối với các khu vực, địa điểm đổ thải, nhận chìm theo quy định.

c) Chủ động hướng dẫn chủ đầu tư các dự án nạo vét công trình thủy lợi có nhu cầu đổ chất nạo vét thực hiện theo quy định tại Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và phù hợp với quy định pháp luật về chuyên ngành.

d) Chủ trì thẩm định phương án đổ thải, nhận chìm đối với các dự án nạo vét các công trình thủy lợi cần đổ thải do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư.

đ) Phối hợp với các địa phương tổ chức khảo sát, rà soát khu vực địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên địa bàn có công trình, dự án đang chuẩn bị triển khai cần đổ chất nạo vét, đề xuất Sở Xây dựng tổng hợp theo quy định.

e) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động đổ thải, nhận chìm theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chủ trì phối hợp với chủ đầu tư dự án và các đơn vị có liên quan đề xuất vị trí để làm khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và vùng biển gửi Sở Xây dựng tổng hợp xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố công bố theo quy định.

b) Tổ chức quản lý và bố trí sử dụng vật chất nạo vét tại các địa điểm đổ thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật (từ dự án nạo vét có tận thu sản phẩm).

Điều 5. Trách nhiệm của chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đổ thải, nhấn chìm vật chất nạo vét

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư trong hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét.

a) Thực hiện đổ thải, nhận chìm đúng phạm vi, vị trí, khối lượng được cấp phép và chịu trách nhiệm nếu để xảy ra sự cố, vi phạm pháp luật trong hoạt động đổ thải, nhận chìm vật chất nạo vét theo quy định của pháp luật.

b) Hoàn thiện các thủ tục về bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa, an toàn hàng hải theo quy định.

c) Chủ đầu tư, nhà đầu tư dự án nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa và vùng nước cảng biển thông báo kế hoạch triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm tổ chức giám sát công tác thi công, đổ chất nạo vét trong suốt thời gian từ khi bắt đầu đến khi kết thúc hoạt động nạo vét theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP .

d) Thực hiện quy định về quản lý vật chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc tiếp nhận vật chất nạo vét.

a) Tổ chức, cá nhân có khu vực, địa điểm tiếp nhận vật chất nạo vét trên bờ nhận chìm vật chất nạo vét ở biển thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP .

b) Thực hiện quy định về quản lý vật chất nạo vét theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2024/NĐ-CP và tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã phường, cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu, tổng hợp và đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định./.